

## VỀ VAI TRÒ CỦA NGÔI CHÙA KHMER NAM BỘ

DUYNG THỊ NGỌC MINH\*

### TÓM TẮT

*Ngôi chùa Khmer Nam Bộ là một trung tâm văn hóa của tộc người này. Nơi đây gắn với các sinh hoạt văn hóa và lễ thức đậm tính dân gian, đồng thời là trường học truyền thống dạy về kiến trúc, đạo làm người, nghề thủ công. Chùa như một bảo tàng về Phật giáo và nghệ thuật của phum, sóc, là nơi để người Khmer nương tựa tâm hồn khi sống và gửi tro tàn khi chết.*

**Từ khóa:** chùa Khmer; văn hóa cộng đồng; bảo tàng.

### ABSTRACT

*Khmer pagoda in the South is the cultural centre of the ethnic group. There are many cultural activities and folk ceremonies here, as well as a school to disseminate knowledge, ways of living, and handicraft. The pagoda is like a Buddhist and art museum of a village where Khmer people send their souls.*

**Key words:** Khmer pagoda; community culture; museum.

**N**gôi chùa Khmer có vai trò vô cùng quan trọng, được xem như một bảo tàng hoàn hảo cả về giá trị vật chất lẫn tinh thần, cả về lịch sử lẫn nghệ thuật, là niềm tự hào của người dân Khmer trong phum, sóc. Có thể nói, chùa là một trong những thành tố góp phần làm nên những giá trị văn hóa đặc trưng, riêng biệt của cư dân Khmer Nam Bộ. Chính vì vậy, khi nói đến tộc người Khmer không thể không kể tới ngôi chùa và những giá trị vật chất, tinh thần mà nó mang lại. Bởi lẽ, đây là một hình tượng mang tính cộng đồng, làm nên các giá trị văn hóa tiêu biểu và luôn được khắc sâu vào tâm thức của mỗi người dân Khmer Nam Bộ.

### **1. Vai trò của ngôi chùa trong đời sống người Khmer Nam Bộ**

Ngôi chùa Khmer không chỉ có giá trị về vật chất với nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc... mà nó còn mang đến những giá trị tinh thần to lớn. Chính giá trị văn hóa này cùng với Phật giáo Nam tông đã chi phối đời sống và làm nên những đặc trưng cơ bản của cộng đồng người Khmer Nam Bộ.

*Chùa là trung tâm sinh hoạt tôn giáo*

Từ lâu, chùa có vai trò rất quan trọng đối với người Khmer Nam Bộ, là một trong những nơi để họ gửi gắm niềm tin về mọi điều trong cuộc sống, nhất là tôn giáo. Mặc dù có nhiều tín ngưỡng, tôn giáo du nhập và được người Khmer chấp nhận, nhưng với họ, Phật giáo Nam tông vẫn giữ vị trí độc tôn. Chùa của người Khmer chỉ

thờ duy nhất đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đạo Phật đã trở thành lý tưởng sống truyền thống của người Khmer Nam Bộ. Hằng năm, có nhiều lễ hội định kỳ được diễn ra trong khuôn viên chùa, như: lễ dâng áo cà sa (Kathan Na Tean), được tổ chức từ ngày 16 tháng Chín đến ngày 15 tháng Mười (Âm lịch); lễ đặt cơm vắt (Phua Chum Bon) diễn ra trong vòng nửa tháng vào cuối tháng Tám, hay Lễ Phật đàn (Bon Visaka Bochesa, được tổ chức vào rằm tháng Năm (Âm lịch) - Đây là lễ lớn trong đạo Phật, đã trở thành phong tục, ấn tượng ăn sâu vào tâm trí mỗi người dân Khmer. Ngoài các lễ hội tôn giáo định kỳ, còn có các lễ hội tôn giáo không định kỳ nhưng vẫn tổ chức tại chùa, như: lễ kết giới chính điện, lễ an vị tượng Phật... Bên cạnh đó còn có các lễ hội dân gian vừa gắn liền với lễ nghi nông nghiệp vừa gắn với Phật giáo, được người Khmer tôn sùng, cũng diễn ra tại khuôn viên chùa, đó là lễ Chol Chnam Thmay - Lễ Mừng năm mới, lễ Đôlta...

Tất cả hoạt động lễ hội tôn giáo kể trên đều diễn ra tại không gian thiêng của ngôi chùa, điều đó càng cho thấy rõ chùa của người Khmer đóng vai trò vô cùng quan trọng được xem là trung tâm tôn giáo, một trong những yếu tố làm nên đặc trưng văn hóa của cộng đồng Khmer Nam Bộ.

*Trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng của người Khmer Nam Bộ*

Ngôi chùa Phật giáo Nam tông mang một tình cảm hết sức sâu sắc đối với đồng bào Khmer Nam Bộ, không những nơi đây diễn ra các lễ nghi tôn giáo mà còn là nơi biểu hiện của sự gắn bó tình

\* Trường Đại học Đồng Tháp

cảm, sự cố kết cộng đồng, nơi tập trung mọi sinh hoạt cộng đồng trong phum, sóc<sup>1</sup>. Hằng năm, ngoài những lễ hội tôn giáo được người dân chú trọng, các lễ hội dân gian cũng được diễn ra trong chùa một cách sôi nổi, tiêu biểu là: lễ cúng trăng - Ook Om Bok, lễ cúng ông bà - Đôlta và lễ đua ghe ngo, bởi lẽ, trong những ngày lễ, nhất là ban đêm, chùa đông nghịt người, không chỉ có những tín đồ Phật giáo mà còn có sự tham gia của hầu hết người dân nơi đây. Không khí lễ hội diễn ra nhộn nhịp và náo nức, nghệ thuật cổ truyền của người Khmer được phát huy tác dụng: sân khấu truyền thống Yukê, Rôbăm, múa dân gian, như: Sarikakeo, Saravan, Râm vòng... Trong các buổi trình diễn văn nghệ mang đầy bản sắc văn hoá này, toàn thể đồng bào Khmer quần tụ tại chùa để cùng nhau múa hát, tiến hành các nghi lễ truyền thống. Không dừng lại ở đó, chùa còn là nơi họp dân trong phum, sóc để bàn những vấn đề có liên quan đến tập thể, chẳng hạn như: đào một con kênh, tu sửa chùa, tổ chức một ngày hội, thậm chí đến việc giải quyết những bất hòa, mâu thuẫn của cá nhân, tập thể trong phum, sóc, thể hiện tính cộng đồng sâu sắc<sup>2</sup>.

#### *Chùa là trường học giáo dục đạo đức*

Do điều kiện xã hội hợp cùng quan niệm tâm linh tôn giáo, họ nhận ra rằng, ngôi chùa là nơi tập trung các giá trị cao đẹp của cuộc sống, của Phật pháp, gắn liền với việc giáo huấn nghiêm túc, không gian giáo dục thanh khiết. Vì lẽ đó, ngôi chùa sớm trở thành "ngôi trường" quan trọng đầu tiên đảm trách chức năng giáo dục.

Nhà chùa là trung tâm vận động tổ chức việc đào tạo, truyền thụ những kiến thức và hiểu biết về văn hóa - nghệ thuật của tộc người cũng như việc bảo tồn và lưu giữ chữ viết Khmer. Cũng nhờ vai trò của nhà chùa mà chữ viết của người Khmer vẫn thông dụng trong cuộc sống thường nhật và trong sáng tạo nghệ thuật. Chùa đối với người Khmer là trường học, là môi trường giáo dục rất tích cực. Ngôi chùa là trường học và các vị sư chính là nhà giáo. Các nhà sư theo Phật giáo Nam tông đều nhận thức được vị trí đặc biệt của mình với việc giáo dục con người, đề cao trách nhiệm chăm lo việc giáo dục học trò ở chùa. Vì vậy, vị sư dạy học đều được người dân Khmer gọi bằng một cái tên trìu mến là Kru hay Achar Kru, nghĩa là người hiểu biết<sup>3</sup>.

Chùa là trường học của người Khmer ngay từ thời còn niên thiếu, đặc biệt là đối với nam giới, qua tập tục riêng của tộc mình, đó là tục đi tu. Như đã thành lệ, bất cứ người con trai Khmer nào cũng phải vào trường tu một thời gian nhất định. Từ góc nhìn giáo dục, tục đi tu đã phát huy hết vai trò của

nó trong việc giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống cho thanh niên Khmer. Từ đó, giúp họ sớm trưởng thành, dễ hòa nhập vào cuộc sống xã hội. Người thanh niên Khmer đã đúc kết, xây dựng và góp phần duy trì nếp văn hóa đẹp của dân tộc mình bởi họ chính là những trụ cột gia đình sau này và cũng chính họ sẽ giáo dục cho con em về những giá trị đạo đức<sup>4</sup>. Không dừng lại ở đó, chùa còn là nơi dạy nghề, thủ công mỹ nghệ, tổ chức các lớp "nữ công gia chính", nơi tập huấn cho một số hoạt động thể thao<sup>5</sup>. Như vậy, chùa Khmer Nam Bộ không chỉ đào tạo cho xã hội những con người có văn hóa mà còn có kiến thức lao động - một đội ngũ những người thợ lao động kỹ thuật, mỹ thuật, kiến trúc, điêu khắc.

Với vai trò là trường học giáo dục đạo đức con người, những ngôi "trường chùa" của người Khmer đã đóng góp tích cực trong việc đào tạo cho các con em trong phum, sóc để có đến hơn 68% đồng bào Khmer đã biết đọc, biết viết tiếng phổ thông. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư phát triển khá mạnh mẽ, đem đến những tác động tích cực trong việc củng cố cộng đồng, giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau cùng tiến bộ. Mô hình chùa văn hóa được chú trọng xây dựng ở nhiều nơi trong các phum, sóc, góp phần nâng cao dân trí, phong trào dạy và học chữ Khmer, bảo tồn văn hoá tộc người, khuyến khích tư tưởng công bằng, bác ái, nhận được sự hưởng ứng khá nhiệt tình của các tầng lớp nhân dân vùng đồng bằng sông Cửu Long<sup>6</sup>. Các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long có đồng bào Khmer sinh sống đã triển khai thực hiện việc xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học cho trẻ em và người lớn Khmer ở độ tuổi từ 15 - 35, đạt tỷ lệ theo quy định của nhà nước.

#### *Chùa là bảo tàng thu nhỏ của cư dân Khmer Nam Bộ*

Bản thân ngôi chùa đã khoác lên mình một giá trị nghệ thuật kiến trúc đặc trưng rất riêng của cộng đồng Khmer Nam Bộ. Từ cổng chùa đến kiến trúc chính điện, từ kiến trúc sala đến kiến trúc nhà tầng, cùng với cách trang trí và hệ thống tượng thờ, mỗi hiện vật, mỗi công trình đều là chỉnh thể mỹ thuật hoàn hảo, nó mang triết lý sâu xa với trái tim đầy nhiệt huyết và bàn tay điêu luyện, nhất là khả năng sáng tạo của nghệ nhân Khmer. Do đó, việc cư dân trong phum, sóc bảo vệ ngôi chùa cũng chính là cách họ bảo vệ, lưu giữ những giá trị văn hóa độc đáo, đặc trưng của tộc mình.

Bên cạnh đó, chùa Khmer còn lưu giữ những hiện vật có giá trị, đó là những quyển sách bằng lá

buông, hay còn gọi là Slac Treng. Đây là loại sách lá đã có từ lâu đời, được các nghệ nhân khắc/viết bằng chữ Phạn (Pali), chữ Khmer cổ, gồm những bài đọc trong kinh Phật, thành ngữ, tục ngữ, luật giáo huấn, tập tục, tử vi, bói toán... Những giá trị văn hóa ẩn chứa trong các bộ sách này được nhà chùa bảo quản chu đáo, trải qua mấy trăm năm nhưng vẫn lưu giữ được, trở thành những dạng sách cổ quý giá của chính tộc mình. Ở các chùa, bộ sách như vậy được bảo tồn lâu dài (hàng trăm năm) và chỉ đem ra cho các sư sãi đọc trong những ngày lễ lớn tổ chức trong nhà chùa.

Cùng với những sách quý viết trên lá buông, chùa Khmer Nam Bộ còn có những hiện vật, cổ vật có giá trị cả về vật chất lẫn tinh thần. Trong đó, phải kể đến là các tượng Phật, đặc biệt là chiếc ghe ngo. Đây là một hiện vật mang giá trị văn hóa độc đáo. Ghe ngo còn gắn nhiều với văn hóa phi vật thể, không phải là sản phẩm của một cá nhân hay một tập thể bất kỳ nào. Mỗi chiếc ghe ngo là do một ngôi chùa, đại diện cho một hay nhiều phum, sóc người Khmer tạo ra, vừa mang tính cộng đồng vừa biểu hiện yếu tố tâm linh. Ghe ngo thường là biểu tượng cho các con vật có sức mạnh, hoặc có khả năng chạy nhanh,... Biểu tượng ghe ngo ở chùa Bốn Mặt (Sóc Trăng) là con chim, chùa Champa (Sóc Trăng) chọn biểu tượng con cọp, chùa Ông Mek (Trà Vinh) biểu tượng con cá nước... Người Khmer tin rằng, trong quá trình thi đấu, ghe ngo sẽ có khả năng lao đi với tốc độ nhanh và mạnh như con vật được chọn làm biểu tượng. Hai bên thân ghe, mũi ghe và đuôi ghe được trang trí hoa văn, màu sắc phù hợp với biểu tượng của ghe như để tạo nên sức mạnh. Nếu biểu tượng của ghe là rắn thần Naga, thì các họa tiết hai bên sườn ghe cũng toát lên được hình ảnh của một con rắn, khi ghe lướt sóng, người xem có cảm giác như thấy hình ảnh một con rắn thần đang lướt sóng. Chiếc ghe ngo tại các chùa được xem là một hiện vật mang yếu tố văn hóa truyền thống của người Khmer Nam Bộ còn lưu giữ đến ngày nay. Bên cạnh đó, một số chùa, như ở chùa Dơi (Sóc Trăng), còn có dàn nhạc ngũ âm. Đây là một bộ gồm năm nhạc cụ, mỗi loại phát ra một âm thanh, hòa với nhau tạo nên những giai điệu thánh thoát, âm vang độc đáo. Dàn nhạc này được sử dụng trong các dịp lễ hội, vào những ngày thường, trẻ em tu học trong chùa vẫn có thể sử dụng dàn ngũ âm rất thành thạo, đó là cách bảo tồn những giá trị văn hóa tinh thần của tộc mình.

Có thể nói, bên cạnh một số bảo tàng do nhà nước xây dựng thì mỗi chùa Khmer còn là bảo

tàng lưu giữ những hiện vật phản ánh giá trị văn hóa của tộc người Khmer, phản ánh lịch sử của cư dân trong phum, sóc, lịch sử của từng ngôi chùa, từng vùng đất<sup>7</sup>.

*Chùa là "tử đường" của cư dân trong phum, sóc*

Người Khmer Nam Bộ khi sinh ra đã được xem là tín đồ của Phật giáo Nam tông. Họ luôn lấy giáo lý nhà Phật để làm cơ sở chuẩn mực sống cho riêng mình và ngay cả khi chết họ cũng muốn hài cốt được gửi trong chùa. Chính vì thế, lúc sinh thời, người dân không tiếc của, tiếc công trong việc xây dựng và thực hiện các lễ nghi. Họ mong muốn rằng, khi "chuyển kiếp", họ sẽ được gửi xương lên chùa, để được nghe lời kinh, tiếng kệ, để được về với Phật: "Người Khmer không sợ nghèo đói, chỉ sợ khi chết không được hỏa thiêu để đem tro vào chùa ở cạnh đức Phật"<sup>8</sup>. Lễ hỏa táng diễn ra tại khuôn viên chùa. Hầu như ngôi chùa nào của phum, sóc cũng xây dựng lò hỏa thiêu dành cho những người đã mất trong cộng đồng dân cư của mình. Thường thì sau khi hỏa táng người mất, con cháu của họ sẽ nhặt tro xương trán đặt vào mâm có trái khế trắng rồi đội mâm về nhà. Ban đêm họ còn mời ông lục tụng kinh cầu siêu cho người mất một lần nữa mới chấm dứt tang lễ. Còn cốt người chết họ đem rửa nước dừa cho sạch, đem phơi khô, rồi cho vào thổ hoặc tháp nhỏ gọi là cốt để gửi trong chùa<sup>9</sup>. Trong mỗi ngôi chùa, nhất là những ngôi chùa xưa thường có nhiều ngôi tháp và đó chính là nơi mà các gia đình xây dựng để gửi tro cốt những người quá cố của dòng họ mình. Những ngôi tháp này thường được xây dựng ở phía Đông và thường là phía trước của chùa, nhưng không được xây ngay trước chính điện. Vì lẽ đó, ngôi chùa được người Khmer xem như là một tử đường không chỉ của một dòng họ mà chung cho cả phum, sóc.

## **2. Ngôi chùa Khmer Nam Bộ - Hiện tại và triển vọng**

Cho đến nay, Phật giáo Nam tông Khmer vẫn giữ một vai trò, vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của đồng bào Khmer Nam Bộ. Ảnh hưởng to lớn của tư tưởng Phật giáo Nam tông không chỉ tác động trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày của đồng bào mà còn như một sợi chỉ đỏ xuyên suốt các lễ tết lớn, nhỏ của người Khmer. Hầu hết các sinh hoạt tâm linh, sinh hoạt tôn giáo đều xuất phát từ giáo lý, sự tích, những câu chuyện răn dạy làm người của đức Phật<sup>10</sup>. Người Khmer vùng Nam Bộ có khoảng 600 ngôi chùa, với khoảng 10.620 sư sãi. Những năm qua, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã tạo điều kiện cho đồng bào và sư sãi trùng tu, xây dựng 108 chùa, chủ yếu là chính điện, sala và các phòng

học. Tuy nhiên, vẫn còn một số vùng có người Khmer sinh sống do đời sống còn khó khăn nên những ngôi chùa của họ còn nhỏ bé, vấn đề phát huy các giá trị văn hóa tinh thần ít được tổ chức.

Khác với những ngôi chùa của Phật giáo dòng Đại thừa của vùng người Việt, người Hoa chỉ còn thu hút một bộ phận người sùng đạo lui tới hoặc vẫn cảnh thì chùa Khmer đương đại chưa hề giảm sút vai trò của mình đối với cộng đồng, đối với mọi lứa tuổi. Bên cạnh việc tôn sùng những lễ tục, tôn giáo, tín ngưỡng mang màu sắc Phật giáo Nam tông của mình, người Khmer vẫn có sự giao thoa tín ngưỡng, do quá trình cộng cư với các tộc Kinh, Chăm, Hoa trên vùng đất đồng bằng sông Cửu Long. Ví dụ điển hình nhất là chùa Dơi ở Sóc Trăng, bên cạnh khu điện thờ chính thì trong khuôn viên chùa còn có xây dựng một miếu thờ Bà Đen, thu hút đông người đến đây dâng hương, cầu nguyện. Tuy vậy, vẫn không làm mai một hay giảm sút tầm quan trọng của chùa, nhà chùa vẫn là nơi truyền bá nhân sinh quan, thế giới quan, đạo đức, lối sống, chữ viết và nghệ thuật tộc người.

Ngoài ra, theo truyền thống của Phật giáo Tiểu thừa của người Khmer Nam Bộ mà nhiều người khi hoàn tục đều tối thiểu đã học được một nghề mang từ chùa về để ứng dụng trong cuộc sống. Thậm chí, ngày nay cũng không hiếm những nhà tu luôn vận áo vàng nhà Phật nhưng lại rất thành thạo trong việc sử dụng các thiết bị tăng âm, camera,... Điều đó, một lần nữa thấy được chùa Khmer và Phật giáo Nam tông không quá bảo thủ mà chấp nhận cách tân, thích nghi liên tục với những cái mới, trước mắt là không để mất tín đồ, không mất vai trò trung tâm, để nhà chùa vẫn thực hiện mục đích lo cho phum, sóc của mình. Và, tất nhiên các cư dân trong phum, sóc ấy cũng phải chăm lo để cùng bảo vệ và duy trì những giá trị văn hóa mà chùa mang lại. Tuy vậy, hiện nay tại một số chùa, nơi được xem là bảo tàng thu nhỏ của phum, sóc có hiện tượng những quyển sách, kinh Phật, các tài liệu liên quan đến phong tục tập quán, luật, giáo huấn... được ghi trên lá buông có dấu hiệu bị hư hại do công tác bảo quản chưa tốt. Đây cũng là một trong những thực trạng đáng quan ngại trong việc duy trì giá trị văn hóa, hiện vật văn hóa trong chùa của người Khmer Nam Bộ.

Như vậy, sự gắn bó của nhà chùa với người dân Khmer đã vượt qua phạm vi tín ngưỡng, mộ đạo thuần túy, trở thành một thói quen, thành tập tục tinh thần của người dân. Ảnh hưởng của nhà chùa không chỉ gói gọn trong khuôn viên, nơi chùa tọa lạc mà ảnh hưởng đến toàn xã hội. Vì vậy, nhà chùa còn là một "thiết chế xã hội" chứ không dừng ở nghĩa đen

cụ thể là một ngôi chùa. Đây có thể coi là đặc điểm quan trọng nhất của ngôi chùa Khmer Nam Bộ.

Có thể nói, ngôi chùa Khmer là một mẫu hình về kiến trúc nghệ thuật độc đáo đạt đến trình độ tinh xảo, vừa mang tính tôn giáo vừa mang nhiều yếu tố văn hóa, giáo dục truyền thống của tộc người Khmer. Với người Khmer, chùa là nơi thiêng liêng, nơi thờ Phật, nơi gửi gắm niềm tin qua những việc làm hiện tại, với mong ước trong tương lai được về cõi Niết bàn. Chùa là trường học giáo dục đạo đức, phong cách lối sống cho thanh/thiếu niên Khmer, là trung tâm hội họp của phum, sóc, là bảo tàng văn hóa, nơi lưu giữ các hiện vật độc đáo của người Khmer và còn là nơi diễn ra các hoạt động từ thiện. Trong vai trò văn hóa, ngôi chùa thể hiện khá đậm nét sức sống bền vững, truyền thống lâu đời của người Khmer, góp phần xây dựng một nền văn hóa Việt Nam "thống nhất trong đa dạng" /.

D.T.N.M

#### **Chú thích:**

1,6,7- Nguyễn Thanh Quang (2011), *Giá trị văn hóa Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.

2,3- Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer đồng bằng sông Cửu Long - Những vấn đề nhìn lại*, Nxb. Tôn giáo, H.

4,10- Phạm Thị Phương Hạnh (2011, chủ biên), *Văn hóa Khmer Nam Bộ nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.

5- Hà Lý (2004), *Chùa Khmer Nam Bộ với văn hóa đương đại*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.

8- Viện Văn hóa, *Tim hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer đồng bằng sông Cửu Long*, Bộ phận thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh và Nxb. Tổng hợp tỉnh Hậu Giang.

9- Trần Văn Bản (1999), *Một số lễ tục dân gian người Khmer đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1- Trần Văn Bản (1999), *Một số lễ tục dân gian người Khmer đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.

2- Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer đồng bằng sông Cửu Long - Những vấn đề nhìn lại*, Nxb. Tôn giáo, H.

3- Phạm Thị Phương Hạnh (2011, chủ biên), *Văn hóa Khmer Nam Bộ nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.

4- Hà Lý (2004), *Chùa Khmer Nam Bộ với văn hóa đương đại*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.

5- Nguyễn Thanh Quang (2011), *Giá trị văn hóa Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.

6- Viện Văn hóa, *Tim hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer đồng bằng sông Cửu Long*, Bộ phận thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh và Nxb. Tổng hợp tỉnh Hậu Giang.

(Ngày nhận bài: 02/3/2015; Ngày phân biện đánh giá: 21/10/2015; Ngày duyệt đăng bài: 05/11/2015).